

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST.

Ngày: 06/02/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Duy Cảnh.

2/ Bà Y Blư.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/HSST-HS ngày 18/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Đình C, sinh năm 1960 tại Hà Tĩnh

Nơi ĐKNKTT: Xóm Kim T, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha Phan H (đã chết) mẹ Đào Thị L sinh năm: 1933. Vợ Phan Thị H, sinh năm 1964 (đã ly hôn). Con Phan Thị H, sinh năm 1997.

Hiện vợ và con của bị cáo đang sống tại xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 10/10/2017, Phan Đình C bị Cục cảnh sát phòng chống tội phạm truy nã – Bộ Công an (C52) bắt và giao cho Cơ quan CSĐT – Bộ công an (C44), và C44 giao cho Công an thành phố Kon tum. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Kon Tum.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- *Người bị hại:*

1. Ông Phan Thanh B, sinh năm 1961(đã chết vì bệnh hiểm nghèo). Đại diện theo pháp luật của ông B: Bà Võ Thị Hồng L là vợ ông B.

2. Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1961.

Trú tại: Cụm 1, thôn Quỳnh Đ, xã Vĩnh Q, huyện Thanh T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của ông Phan Thanh B:

1. Chị Phan Võ Diệu A, sinh năm 1989 là con ông B.
Trú tại: Khu đô thị Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.
2. Anh Phan Võ Đình D, sinh năm 1995 là con ông B.

Trú tại: Cụm 1, thôn Quỳnh Đ, xã Vĩnh Q, huyện Thanh T, thành phố Hà Nội.
(Người bị hại, đại diện theo pháp luật của người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12^h30' ngày 18/12/2013, Phan Đình C (*sinh năm 1960, nơi đăng ký NKTT tại xóm Kim S, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh*) cầm một con dao rựa (dao quắm) đến nhà ông Phan Thanh B (*Sinh năm 1961*) và bà Võ Thị Hồng L (*sinh năm 1961, vợ ông B*) cùng trú tại số 100 Trần Nhật D, phường Duy T, thành phố Kon tum, tỉnh Kon tum để gặp ông B hỏi chuyện vì sao vợ chồng ông B lại ở trên đất của C. Khi đến nơi thấy ông B ở trong phòng khách nên C xông vào dùng dao rựa chém 01 nhát vào tay trái ông B, ông B chống đỡ thì bị C chém tiếp 02 nhát vào đầu. Lúc này, bà L ở dưới nhà nghe tiếng la hét nên chạy lên, thấy chồng bị chém bà L lao vào giật rựa của C thì bị C chém 01 nhát vào tay phải và 01 nhát vào đầu cùng lúc đó ông B chạy đến ôm vật ngã C xuống nền nhà truy hô “*Cướp, cướp*” thì C vùng dậy được và cầm rựa bỏ trốn vào rừng thông. Ông B và bà L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon tum. Sau khi gây án, C bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 10/10/2017 thì bị Cục cảnh sát phòng chống tội phạm truy nã – Bộ công an (C52) bắt và giao cho Cơ quan CSĐT – Bộ công an (C44), sau đó C44 giao lại cho công an thành phố Kon Tum.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/GĐ-PY và số 205/GĐ-PY cùng ngày 23/12/2013 của phòng giám định pháp y - Bệnh viện tỉnh Kon tum thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phan Thanh B là 22% và tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Võ Thị Hồng L là 25%.

Tại bản cáo trạng số 02/C.Tr-VKS ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố Phan Đình C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chương.

Căn cứ Công văn 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao Về việc áp dụng áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội ngày 09/01/2018 để triển khai thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đình C từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại viện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện: Khoảng 12^h30’ ngày 18/12/2013, Phan Đình C đến nhà ông Phan Thanh B tại số 100 Trần Nhật D, phường Duy T, thành phố Kon t, tỉnh Kon Tum hỏi chuyện. Khi đến nơi thấy ông B ở trong phòng khách nên C xông vào dùng dao rựa chém gây thương tích 22%. Lúc này, bà L ở dưới nhà chạy lên can ngăn thì bị C chém trúng tay phải và đầu gây thương tích 25% rồi cầm rựa bỏ trốn.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Đình C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và tương ứng với điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng số 02/C.Tr-VKS ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Phan Đình C là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm mặc dù Phan Đình C không có mâu thuẫn gì với ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Hồng L bị cáo đã dùng rựa gây thương tích cho ông Bàng 22%, gây thương tích cho bà L 25%. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại và đại diện theo pháp luật

của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện theo pháp luật của người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không đề cập. Trường hợp sau này người bị hại và đại diện theo pháp luật của người bị hại có yêu cầu về việc bồi thường thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an thành phố Kon Tum đã tiến hành truy tìm tang vật của vụ án là chiếc rựa (dao quắm) Phan Đình C dùng chém ông B và bà L nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đình C, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đình C 30(*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2017.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2018) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bị hại, đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Nga